PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TIÊN LÃNG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN LẬP**

**HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**BÁO CÁO**

**BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

 **MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH LỚP 2**

 **TÁC GIẢ: CAO THỊ CÚC**

 **Giáo viên trường: Tiểu học Đoàn Lập. Huyện: Tiên Lãng**

 **Tổ chuyên môn: Tổ 2**

***Tiên Lãng, tháng 10 năm 2024***

|  |
| --- |
|  |

**Trang bìa 1**

**I. MỞ ĐẦU**

 **1. Lý do lựa chọn biện pháp**

“Mục tiêu của giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Luật Giáo dục - 2005).

Mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông mới đã dựa trên quy định về mục tiêu giáo dục trong Luật Giáo dục hiện hành của Việt Nam, đồng thời tham khảo mục tiêu giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông của nhiều quốc gia và định hướng giáo dục của các tổ chức quốc tế lớn, trong đó có Tuyên bố của UNESCO về “bốn trụ cột của giáo dục” – Học để biết, Học để làm, Học để chung sống, Học để tự khẳng định mình.

Chương trình giáo dục phổ thông theo mô hình phát triển năng lực là xu thế chung, phổ biến tại nhiều quốc gia trên thế giới. Hình thành năng lực thông qua hoạt động trải nghiệm (phát triển các kĩ năng cơ bản trong đó có kĩ năng sống) sẽ là môn học bắt buộc trong tương lai ở Tiểu học.

Tiểu học là bậc học nền tảng tạo cơ sở cho học sinh học tiếp ở các bậc học tiếp theo. Vì vậy bên cạnh việc trang bị cho học sinh những vốn kiến thức kĩ năng cơ bản trong học tập, lao động còn cần phải chú ý đến việc rèn kĩ năng sống cho học sinh, dạy học sinh cách “làm người”, để học sinh có thêm vốn kinh nghiệm thích ứng với môi trường mới, yêu cầu mới.

Năm học 2024 - 2025 là năm học tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Rèn kĩ năng sống cho học sinh chính là một trong năm nội dung của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Vì vậy mỗi giáo viên đều cần quan tâm, chú trọng đến nội dung này.

Thực tế hiện nay, việc rèn kĩ năng sống cho học sinh trong nhà trường đã được chú ý đến, song nhiều trường, nhất là các trường tiểu học còn lúng túng trong việc  tổ chức, thực hiện các chương trình rèn kĩ năng sống cho học sinh.

Việc rèn kĩ năng sống của các em ở trường tiểu học còn thấp và nhiều hạn chế, chưa có chuyển biến rõ nét. Nguyên nhân chính đó là, trong tư tưởng của giáo viên, phụ huynh chỉ chú trọng đến việc dạy kiến thức còn việc rèn kĩ năng sống cho học sinh còn xem nhẹ. Qua thực tế chủ nhiệm lớp 2, tôi thấy các em còn nhỏ, được bố mẹ chiều chuộng nên kĩ năng sống còn hạn chế.

Với ý nghĩa và tầm quan trọng của việc rèn kĩ năng sống cho học sinh như vậy, tôi đã chọn nghiên cứu: “Một số biện pháp rèn kĩ năng sống cho học sinh lớp 2 ở trường tiểu học”.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Học sinh lớp 2B của trường tiểu học Đoàn Lập.

**II. NỘI DUNG**

 **1. Mục tiêu của biện pháp**

- Hình thành, bồi dưỡng kĩ năng ứng xử trong cuộc sống hằng ngày: tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết…

- Giúp học sinh hình thành những kĩ năng sống cơ bản phục vụ cho cuộc sống, học tập, tạo nền tảng cho các em tiếp tục phát triển những kĩ năng sống ở mức cao hơn trong cấp tiểu học.

**2. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để xây dựng biện pháp**

**2.1. Cơ sở lý luận:**

- Đặc điểm về thể chất của trẻ. Cơ thể trẻ em là nền tảng vật chất của trí tuệ và tâm hồn. Nền tảng có vững thì trí tuệ và tình cảm mới có khả năng phát triển tốt. Trẻ có thể lực yếu hay ỷ lại, phụ thuộc nhiều vào người thân những việc làm tự phục vụ mà lẽ ra chính trẻ phải tự làm tự lập dần: rửa chân tay, mặc quần áo...

- Một yếu tố nữa ảnh hưởng đến việc tự lập của học sinh là hệ thần kinh của trẻ. Hệ thần kinh của trẻ tiểu học đang trong thời kì phát triển mạnh. Khả năng kìm hãm của hệ thần kinh còn yếu. Trong khi đó bộ óc và hệ thần kinh của các em đang phát triển đi dần đến hoàn thiện nên các em dễ bị kích thích. Thầy cô giáo và cha mẹ cần chú ý đến đặc điểm này để giúp trẻ hình thành tính tự chủ, lòng kiên trì, sự kìm hãm của bản thân trước những kích thích của hoàn cảnh xung quanh.

- Khi trẻ bắt đầu học tiểu học, các em phải tiến hành hoạt động học – hoạt động có kỉ cương, nề nếp với những yêu cầu nghiêm ngặt. Chuyển từ hoạt động chủ đạo là vui chơi sang hoạt động chủ đạo là học tập; trẻ không tránh khỏi bỡ ngỡ.

- Đặc điểm quá trình nhận thức của trẻ bao gồm quá trình tri giác, chú ý, trí nhớ, tưởng tượng, tư duy. Đặc điểm nhân cách của trẻ tiểu học gồm: tính cách, nhu cầu nhận thức, tình cảm, sự phát triển của năng khiếu. Sự nhận thức của trẻ ảnh hưởng lớn đến phát triển nhân cách, việc hình thành và rèn luyện kĩ năng sống. Một đặc điểm quan trọng trong lứa tuổi tiểu học là tính hay bắt chước. Tính bắt chước là con dao “hai lưỡi”, vì trẻ bắt chước cả cái tốt và cái xấu.

Các dạng hoạt động của trẻ em được thực hiện trong các quan hệ: trẻ em – gia đình, trẻ em - đồ vật, trẻ em – nhà trường, trẻ em – xã hội. Trong đó, quan hệ thầy trò là mối quan hệ đặc biệt. Ở tiểu học, hành vi cử chỉ của người thầy ảnh hưởng rất lớn đến học sinh. Các em tin tưởng tuyệt đối ở thầy cô giáo nên chúng thường bắt chước những cử chỉ tác phong của thầy cô giáo mình. Vì thế những hành vi và cử chỉ của thầy cô phải luôn chuẩn mực. Ở trường, các em còn được tiếp xúc với bạn bè, với tập thể; những hoạt động tập thể cũng ảnh hưởng không ít đến việc hình thành, phát triển nhân cách, rèn luyện kĩ năng sống cho trẻ.

- Đặc điểm sinh lý trẻ:

Trong quá trình rèn kĩ năng sống cho học sinh, người giáo viên không những cần am hiểu về tâm lý trẻ mà còn phải có kiến thức về sinh lý trẻ em.

Các nhà khoa học đã nghiên cứu và phân loại hoạt động thần kinh ở trẻ:

\* *Loại hình thần kinh mạnh, cân bằng, hưng phấn tối ưu, nhanh*. Đặc điểm của loại hình thần kinh này là các phản xạ có điều kiện được hình thành bền vững; ngôn ngữ trẻ phát triển rất tốt với khối lượng từ lớn.

\* *Loại hình thần kinh mạnh, không cần bằng, hưng phấn tăng, kém kiềm chế.*Đặc điểm của trẻ em thuộc nhóm này là quá trình hưng phấn mạnh, ức chế yếu. Các em rất dễ bị xúc động. Cũng do hưng phấn mạnh nên chúng nóng nảy hay cáu gắt. Trẻ em thuộc nhóm này thường hay nói nhanh và hét trong khi nói.

\* *Loại hình thần kinh mạnh, cân bằng, chậm*. Đặc điểm trẻ em thuộc nhóm này là chậm chạp. Chúng nhanh biết nói nhưng hay nói chậm. Đây là những đứa trẻ tích cực và kiên trì khi thực hiện bất kì một nhiệm vụ khó khăn nào.

\* *Loại hình thần kinh yếu với quá trình hưng phấn giảm*. Quá trình hình thành phản xạ có điều kiện ở trẻ em thuộc nhóm này rất khó khăn. Trẻ chóng bị mệt mỏi, không chịu được tác động của các kích thích mạnh và kéo dài.

Trên cơ sở những hiểu biết về tâm sinh lý trẻ, người giáo viên có thể phân loại nhóm học sinh và tìm các biện pháp phù hợp với các đối tượng học sinh.

**2.2. Cơ sở thực tiễn**

- Môi trường ảnh hưởng đến kĩ năng sống của trẻ. Thời gian trong 6 năm đầu đời và giai đoạn học tiểu học của trẻ, các em sống trong gia đình, lớp mẫu giáo, trường tiểu học. Các em bước đầu tích luỹ được một số ít những kinh nghiệm, kĩ năng, tri thức, thói quen đạo đức để dùng trong cuộc sống bằng cách học lỏm, học mót, học tại chỗ, học trực tiếp.

- Hiện nay, Việt Nam đang hội nhập với các nước trên thế giới, những mặt tốt của xã hội được phát triển mạnh song những mặt trái của cũng xuất hiện nhiều. Theo guồng quay của xã hội, một số gia đình chỉ mải lo việc làm kinh tế mà quên đi việc cần tạo một môi trường gia đình đầm ấm, người lớn gương mẫu, quan tâm dạy dỗ trẻ. Còn có những gia đình cha mẹ nghiện ngập, cờ bạc, rượu chè, ảnh hưởng vô cùng lớn tới sự phát triển nhân cách trẻ. Một số gia đình hoàn toàn phó mặc việc dạy dỗ trẻ cho nhà trường. Có những gia đình có điều kiện kinh tế, quá chiều con dẫn đến trẻ thiếu sự sáng tạo, luôn ỷ lại, phụ thuộc vào người lớn; mỗi khi gặp các tình huống trong thực tế lúng túng không biết xử lí thế nào, hạn chế trong việc tự bảo vệ bản thân mình; hoặc có trẻ được chiều chỉ làm theo ý của mình chứ không làm theo ý người khác. Bên cạnh việc học các môn văn hoá nếu trẻ được chú ý giáo dục đạo đức, được rèn kĩ năng sống biết phân biệt cái tốt, cái xấu, biết tự quyết định đúng trong một số tình huống thì chính trẻ sẽ là người tác động tốt đến gia đình, xã hội.

- Trong nhà trường ít nhiều vẫn còn có hiện tượng học sinh cãi nhau, nói tục chửi bậy, đánh nhau, chưa lễ phép, gây mất đoàn kết trong tập thể lớp...

**3. Nội dung biện pháp:**

**BIỆN PHÁP 1: RÈN KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH QUA CÁC MÔN HỌC**

Giáo dục kĩ năng sống là một nội dung rất quan trọng và thiết thực trong chiến lược giáo dục toàn diện của một nền giáo dục tiên tiến. Vì vậy giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học thông qua các môn học là một nội dung thiết yếu mà bất cứ nhà trường nào cũng phải quan tâm đến. Thông qua nội dung bài học, cách tổ chức các hoạt động dạy học giáo viên hình thành và xây dựng cho các em các kĩ năng sống như: quan sát, nhận xét, giao tiếp, phân tích, ....Việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh được thực hiện thông qua dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục, nhưng không phải là lồng ghép, tích hợp thêm kinh nghiệm sống vào nội dung các môn học và hoạt động giáo dục một cách quá tải, mà theo một cách tiếp cận mới.

Tôi đã sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho học sinh thực hành, trải nghiệm kĩ năng sống trong quá trình học tập. Từ đó lồng ghép một cách nhẹ nhàng những kinh nghiệm sống vào bài học đến từng đối tượng học sinh. Trong quá trình dạy lồng ghép kĩ năng sống cho học sinh thông qua các môn học tôi khơi gợi và phát huy sự tham gia của các em bên cạnh sự hướng dẫn của giáo viên. Tôi tuyệt đối không áp dụng ý kiến hay suy nghĩ chủ quan của giáo viên, không phê bình hay đánh giá khi các em làm gì đó chưa tốt. Bởi nếu vậy sẽ làm mất sự chủ động, tự tin và hoà nhập cùng bạn bè vì ở lứa tuổi này các em rất muốn thể hiện mình. Chuyên gia tâm lí học người Nga Dorothy Holte đã nói: *“****Nếu trẻ sống với sự phê bình, thì trẻ sẽ học cách chỉ trích”*** **.** Do đó việc phê bình, chỉ trích là tối kị trong việc giáo dục nói chung và giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 2 nói riêng.

***a. Rèn kĩ năng sống cho học sinh qua môn Tiếng Việt:***

Môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học có nhiệm vụ hình thành và phát triển ở học sinh các kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua hoạt động dạy và học môn Tiếng Việt góp phần rèn luyện thao tác tư duy, góp phần mở rộng hiểu biết về tự nhiên, xã hội và con người. Kĩ năng sống đặc thù, thể hiện ưu thế của môn Tiếng Việt là kĩ năng giao tiếp, sau đó là kĩ năng nhận thức, bao gồm nhận thức thế giới xung quanh, tự nhận thức, ra quyết định. Trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, có nhiều bài học mà tên gọi của nó đã nói rõ mục tiêu giáo dục các kĩ năng giao tiếp xã hội như:

|  |  |
| --- | --- |
| **Kì 1** | **Kì 2** |
| Bài 2: Giới thiệu bản thânBài 13: Yêu lắm trường ơi!Bài 18: Tớ nhớ cậuBài 26: Em mang về yêu thươngBài 30: Thương ông | Bài 16: Kể về việc em làm để bảo vệ môi trườngBài 19: Cảm ơn anh hà mã. |

Khả năng giáo dục kĩ năng sống cho học sinh của môn Tiếng Việt không chỉ thể hiện ở nội dung môn học mà còn được thể hiện qua phương pháp của giáo viên. Để hình thành các kiến thức và kĩ năng mà chương trình môn Tiếng Việt đặt ra với học sinh Tiểu học, tôi đã vận dụng nhiều phương pháp dạy phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh như: thực hành giao tiếp, trò chơi học tập, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp tổ chức hoạt động nhóm, phương pháp hỏi - đáp. Thông qua các hoạt động học tập, học sinh được phát huy trải nghiệm, rèn kĩ năng hợp tác, bày tỏ ý kiến cá nhân, đóng vai... Các em có cơ hội rèn luyện, thực hành nhiều kinh nghiệm sống cần thiết.

**Ví dụ 1:** ***Luyện tập tuần 3: Từ ngữ chỉ đặc điểm – Câu nêu đặc điểm***

 Tôi đã **áp dụng kĩ thuật khăn trải bàn khi cho học sinh làm bài tập 2** (Những từ nào dưới đây chỉ đặc điểm) thông qua phiếu học tập sau:

Tôi thiết kế phiếu học tập như trên với mục đích là khi thảo luận nhóm, 100% học sinh được làm việc cá nhân, không có học sinh ngồi chơi. Tác dụng thứ hai là rèn luyện cho học sinh kĩ năng trao đổi, thảo luận, thống nhất ý kiến.

**Ví dụ 2:** ***Bài 17: Đọc: Gọi bạn,***tôi cho học sinh sắm vai một người bạn trong rừng để an ủi dê trắng. Thông qua hình thức sắm vai, học sinh được phát triển kĩ năng làm việc theo nhóm, trình bày trước lớp, lắng nghe tích cực…

Sau những tiết học như vậy, tôi thấy các em mạnh dạn, tự tin áp dụng vào thực tế khi nhận được lời an ủi, động viên từ ông bà, bố mẹ, thầy cô, bạn bè…

***b. Rèn kĩ năng sống cho học sinh qua môn Đạo đức:***

Bản thân nội dung môn Đạo đức đã chứa đựng nhiều nội dung liên quan đến kĩ năng sống như: kĩ năng giao tiếp, ứng xử (với ông, bà, cha, mẹ, anh chị em, bạn bè, thầy cô giáo và mọi người xung quanh), kĩ năng bày tỏ ý kiến của bản thân, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp với lứa tuổi, kĩ năng giữ gìn vệ sinh cá nhân, kĩ năng tự phục vụ và tự quản lý thời gian, kĩ năng thu thập và xử lý thông tin về các vấn đề trong thực tiễn đời sốngở nhà trường, ở cộng đồng có liên quan đến chuẩn mực hành vi đạo đức. Việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 2 trong môn Đạo đức nhằm bước đầu trang bị cho học sinh các kĩ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi Tiểu học, giúp các em biết sống và ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ với những người thân trong gia đình, với thầy cô giáo, bạn bè và những người xung quanh; với cộng đồng, quê hương, đất nước và với môi trường tự nhiên; giúp các em bước đầu biết sống tích cực, chủ động, có mục đích, có kế hoạch, tự trọng, tự tin, có kỉ luật, biết hợp tác, tiết kiệm, gọn gàng, ngăn nắp, vệ sinh, để trở thành người con ngoan trong gia đình, học sinh tích cực của nhà trường và công dân tốt của xã hội.

Khả năng hình thành và giáo dục các kĩ năng sống cho học sinh của môn Đạo đức không những thể hiện ở nội dung môn học mà còn thể hiện ở phương pháp dạy học đặc trưng của môn học. Để các chuẩn mực đạo đức, pháp luật xã hội trở thành tình cảm, niềm tin, hành vi và thói quen của học sinh, *tôi đã áp dụng phương pháp dạy học môn Đạo đức theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Tôi tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động học tập phong phú đa dạng như: kể chuyện theo tranh, quan sát tranh ảnh, phân tích, xử lý tình huống; chơi trò chơi, đóng tiểu phẩm, múa, hát, đọc thơ, vẽ tranh...*.Thông qua các hoạt động đó sự tương tác giữa GV - HS, HS - HS được tăng cường và HS có thể tự phát hiện và chiếm lĩnh tri thức mới. Các phương pháp và kĩ thuật dạy học môn Đạo đức rất đa dạng, bao gồm nhiều phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực như: học theo nhóm, theo dự án; giải quyết vấn đề, đóng vai, trò chơi, động não, mảnh ghép ....Và chính thông qua việc sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực, học sinh đã được tạo cơ hội để thực hành, trải nghiệm nhiều kĩ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi. Tuỳ từng bài học, tôi đã giáo dục kĩ năng phù hợp cho các em.

**Ví dụ 1**: ***Bài 10: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực*** giúp học sinh biết được:

- Phân biệt được cảm xúc tiêu cực và cảm xúc tích cực.

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và người khác xung quanh.

- Thông qua hoạt động, HS biết một số việc làm để kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

Ở hoạt động luyện tập tôi cho học sinh hoạt động nhóm, hoàn thành BT1

- GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm đóng vai và xử lí tình huống:

+ Nhóm 1: đóng vai, xử lí tình huống 1

+ Nhóm 2: đóng vai, xử lí tình huống 2

+ Nhóm 3: đóng vai, xử lí tình huống 3

- GV mời các nhóm lên bảng đóng vai và xử lí tình huống

Thông qua việc đóng vai như thế, giúp học sinh xử lí được các tình huống trong sách cũng như các tình huống gặp ngoài cuộc sống một cách phù hợp.

**Ví dụ 2**: ***Bài 5: Quý trọng thời gian***

Cuối tiết 2, ở hoạt động vận dụng để giúp học sinh củng cố, khắc sâu kiến thức, kĩ năng bài học, tôi tổ chức cho các em tham gia trò chơi mang tên “Cây thanh lịch”. Lớp được chia thành 4 đội. Các em sẽ thảo luận nhóm để gắn những hành vi đúng, nên làm để sử dụng thời gian hợp lý vào cây thanh lịch. Đội nào làm đúng, nhanh nhất sẽ được gắn lên bảng lớp chữa bài, các đội khác sẽ gắn bảng ở góc học tập của nhóm mình. “Cây thanh lịch” với các hành vi đúng sẽ được lưu lại ở góc học tập trong tuần học đó để mỗi ngày đến lớp học sinh đều được nhìn thấy. Những hành vi đúng đó sẽ tự động đi vào tiềm thức của các em và biến thành hành vi thực của các em trong đời sống. Điều này đã được phụ huynh phản hồi lại với giáo viên khi thấy các em có những chuyển biển rõ nét.

***c. Rèn kĩ năng sống cho học sinh qua môn Hoạt động trải nghiệm:***

**Ví dụ: Bài 13: Em tự làm lấy việc của mình**

Tôi sẽ tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “Phỏng vấn”, học sinh tự hỏi bạn mình: Kể tên những việc bạn tự làm để phục vụ bản thân?. Thông qua trò chơi này, giúp các em nhớ lại xem mình đã tự làm được những gì để phục vụ bản thân để tiếp tục cố gắng làm việc khác để phục vụ bản thân. Học sinh phỏng vấn cũng sẽ tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp.

*Bằng việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 2 thông qua các môn học, tôi đã giúp các em hình thành, xây dựng và rèn các kĩ năng sống cần thiết để các em tự giải quyết được các vấn đề trong học tập và cuộc sống hàng ngày.*

**BIỆN PHÁP 2. RÈN KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

Nhân cách học sinh được hình thành qua hai con đường cơ bản: Con đường học trên lớp và con đường hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Hoạt động ngoài giờ lên lớp là một hoạt động quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Chính từ những hoạt động như: lao động, sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội đã góp phần rất lớn trong việc hình thành nhân cách của học sinh, giúp các em biết tự giáo dục, tự rèn luyện, tự hoàn thiện mình. Có thể nói việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp là xây dựng cho các em các mối quan hệ phong phú, đa dạng một cách có mục đích, có kế hoạch, có nội dung và phương pháp nhất định, gắn giáo dục với cộng đồng, tạo sự thân thiện trong mọi tình huống, biến các nhu cầu khách quan của xã hội thành những nhu cầu của bản thân học sinh.

Nhân cách trẻ được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động có ý thức. Chính trong quá trình sống, học tập, lao động, giao lưu, vui chơi giải trí... con người đã tự hình thành và phát triển nhân cách của mình.

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong trường Tiểu học là điều kiện tốt nhất giúp học tích luỹ và rèn kĩ năng sống có hiệu quả. Thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp các em được hợp tác, trải nghiệm các kĩ năng sống. Vì vậy tôi luôn nỗ lực thiết kế và tổ chức thực hiện các hoạt động ngoài giờ lên lớp sao cho HS có cơ hội thể hiện ý tưởng cá nhân, tự trải nghiệm và biết phân tích kinh nghiệm sống của chính mình và người khác.

*Để thực hiện giáo dục kĩ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tôi thực hiện như sau:*

*Tổ chức ngày hội văn hóa đọc của lớp. Cứ ba tháng một lần vào tiết sinh hoạt cuối cùng trong tháng, tôi tổ chức ngày hội văn hóa đọc. Trong tiết đó, các em thi giới thiệu về cuốn sách yêu thích, sắm vai một câu chuyện hoặc một đoạn truyện, mang một quyển sách đến lớp trao đổi cho nhau đọc sau đó lên kể lại cho các bạn nghe một đoạn hoặc cả câu chuyện.*

*Khi nhà trường phát động quyên góp làm từ thiện, tôi đã tìm hiểu thêm thông tin về nơi đó và giới thiệu với học sinh, giúp các em hiểu tại sao phải quyên góp, ủng hộ, ý nghĩa của hoạt động đó. Trong năm học này, lớp tôi đã tham gia m*ua tăm ủng hộ người khiếm thị, phong trào nuôi lợn siêu trọng, quỹ nhân đạo của hội chữ thập đỏ, ... tổng số tiền là: 1.680.000đ, 30 quyển sách, 27 chiếc bút các loại, nhiều đồ dùng khác.

**BIỆN PHÁP 3. RÈN KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA CÁC TRÒ CHƠI, HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ LÀNH MẠNH**

Trong kho tàng văn hóa Việt Nam, các trò chơi dân gian là một hình thức giải trí phản ánh phong tục tập quán của người Việt thuở xưa, được hình thành qua trí óc tưởng tượng tài tình của người lao động, nó được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Trò chơi dân gian không đơn thuần là một trò chơi của trẻ con mà nó chứa đựng cả một nền văn hóa dân tộc Việt Nam độc đáo và giàu bản sắc. Trò chơi dân gian cho học sinh tiểu học vừa duy trì giá trị truyền thống của dân tộc, vừa giúp các em được giải trí và rèn luyện sức khỏe. Vì vậy, trước xu thế của thời đại công nghệ thông tin hiện nay, khi các hoạt động vui chơi ngoài trời cho trẻ bị hạn chế, nhà trường và phụ huynh cần quan tâm đến hoạt động này.

 Vào các tiết hoạt động tập thể, tôi thường tổ chức cho HS chơi các trò chơi dân gian, tổ chức các hoạt động văn nghệ thể thao. Qua các hoạt động, tôi muốn rèn cho học sinh kĩ năng ứng xử với bạn bè, xây dựng tinh thần đoàn kết tốt, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng hợp tác, kĩ năng quyết định, biết kiềm chế bản thân trong khi xử lí các tình huống với bạn bè.

Ở mỗi tiết hoạt động tập thể vào ngày thứ sáu hằng tuần, tôi đều tổ chức cho học sinh chơi trò chơi dân gian. Quá trình chơi đùa cùng bạn bè, các em sẽ bộc lộ rất rõ tính cách của mình, cách ứng xử với bạn. Thông qua đó, tôi giáo dục cho các em kĩ năng vui chơi an toàn, đoàn kết với bạn bè.

**Ví dụ: *Tổ chức trò chơi Mèo đuổi chuột.***

Các em cử ra một quản trò. Em quản trò sẽ nêu luật chơi, tổ chức cho các bạn chơi. Học sinh cùng hợp tác để chơi. Trước khi học sinh chơi, tôi nêu một số câu hỏi để các em trả lời: nếu là mèo, con sẽ làm thế nào để bắt được chuột, nếu là chuột khi bị mèo đuổi cần làm gì, bị bạn bắt cần có thái độ thế nào, lúc bắt được bạn cần có thái độ thế nào? Trong quá trình chơi, tôi là người đứng quan sát học sinh chơi và có những can thiệp để điều chỉnh hành vi của học sinh cho đúng mực (nếu cần)

**BIỆN PHÁP 4. RÈN KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Trong năm học 2023 - 2024, tôi đã tham mưu và phối kết hợp với ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm có ý nghĩa: tham gia múa lân trong dịp Tết Trung thu, gấp hoa tặng mẹ và cô nhân ngày 20/10, làm bưu thiếp chúc mừng thầy cô nhân ngày 20/11, vẽ tranh tặng bà, tặng mẹ nhân ngày 8/3,.... Thông qua những hoạt động trải nghiệm phù hợp với chủ điểm công tác tháng, học sinh lớp tôi đã được xây dựng, phát triển rất nhiều kĩ năng: kĩ năng lao động, ăn uống hợp vệ sinh, hợp tác nhóm. Trong quá trình làm sản phẩm, các em biết cộng tác với bạn, nhờ sự trợ giúp của bạn bè, cô giáo để hoàn thành công việc. Các em cảm thấy rất hạnh phúc khi được tự tay làm ra sản phẩm để tặng người thân, thầy cô, bạn bè. Các em cũng được trải nghiệm sự vất vả của người lao động từ đó có sự cảm thông, yêu quý, trân trọng họ.

**BIỆN PHÁP 5. RÈN KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP**

Mỗi thầy giáo, cô giáo muốn hoàn thành nhiệm vụ của người giáo viên chủ nhiệm trước hết phải có tình yêu thương con người, có sự độ lượng, bao dung, đồng thời phải hiểu về tâm lý lứa tuổi, phải có cái nhìn tinh tế. Cùng đó, giáo viên chủ nhiệm cần am hiểu và biết cách tổ chức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh. Thầy, cô giáo chủ nhiệm là cầu nối quan trọng để kết nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Làm chủ nhiệm là một nghệ thuật, đòi hỏi người giáo viên phải là tấm gương sáng cho học sinh noi theo về lời ăn, tiếng nói, tác phong làm việc cho đến trình độ chuyên môn; quan hệ với trò như người thân để trò cảm thấy vừa gần gũi, vừa đáng tin cậy; kiên trì giáo dục học sinh theo kiểu mưa dầm thấm đất.

Trước đây, giáo viên chủ nhiệm chủ yếu định hướng, hướng dẫn hành vi đạo đức cho học sinh. Hiện nay giáo viên chủ nhiệm không chỉ làm công tác chuyên môn mà còn phải có tình cảm để giải quyết những tình huống phát sinh của học sinh trong lớp. Vì thế ngoài việc phải đảm bảo nội dung lên lớp vừa tạo sự hấp dẫn, sáng tạo, mới mẻ, gây hứng thú học tập cho học sinh, điều không thể thiếu là người giáo viên chủ nhiệm phải có tâm huyết với nghề và tình yêu thương đối với học sinh.

Để giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 2 thông qua công tác chủ nhiệm lớp, tôi đã thực hiện như sau:

- Nhắc nhở, uốn nắn học sinh mọi lúc, mọi nơi. Tôi sử dụng linh hoạt các hình thức: khuyên nhủ, tác động tới bạn bè xung quanh, kể những câu chuyện có tính giáo dục.

- Xây dựng hành vi giao tiếp giữa “Thầy với thầy, trò với trò, thầy với trò”, rèn luyện kĩ năng ứng xử văn hoá, lên án mọi hành vi bạo lực học đường và xã hội.

- Nâng cao ý thức tự nguyện, tự giác, tự chủ phát huy được tính tích cực trong việc rèn luyện kĩ năng sống của thầy cô giáo và học sinh. Giáo dục cho học sinh nhận biết được lợi ích của việc rèn luyện kĩ năng về mọi mặt: cho bản thân, gia đình, xã hội và đất nước, đồng thời biết quan tâm chia sẻ đến mọi người.

- Đổi mới trong cách tổ chức lớp. Với các chức danh: lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng, tôi thay đổi theo từng tháng để mỗi học sinh biết được các công việc của người lãnh đạo, các khó khăn gặp phải và cách xử lí cho phù hợp. Đồng thời các em biết cảm thông với công việc của người chỉ huy. Qua đó, rèn cho các em những kĩ năng chỉ huy, lãnh đạo cần thiết.

- Tôi luôn chú trọng đổi mới phương pháp trong việc thực hiện công tác chủ nhiệm lớp, tạo điều kiện để học sinh rèn luyện và tự rèn luyện. Coi trọng tự rèn luyện của học sinh và động viên kịp thời. Vì vậy tôi đã thiết kế quyển sổ dặn dò cho các em (kết hợp ghi dặn dò những việc các em cần làm để chuẩn bị cho buổi học sau với ghi nhớ lại những thành công mà các em đạt được trong ngày). Hằng tuần các em tự tổng kết lại những việc mình đã làm tốt.

- Rèn kĩ năng cho học sinh kết hợp với rèn học sinh thực hiện các nề nếp hàng ngày. Yêu cầu đi học đúng giờ: buộc học sinh phải có thói quen dậy sớm, có tác phong nhanh nhẹn (rèn kĩ năng khắc phục khó khăn để đạt mục tiêu); Yêu cầu xếp hàng ra vào lớp ngay ngắn, không xô đẩy nhau trong hàng (rèn cho học sinh kĩ năng kiềm chế bản thân, kĩ năng vận động); Yêu cầu học sinh đến lớp phải có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập (rèn học sinh kĩ năng tự kiểm tra).

- Tổ chức các hoạt động lao động vừa sức với học sinh: vệ sinh sân trường, lớp học, chăm sóc cây trên sân trường. Các em được rèn một số kĩ năng như: cầm chổi quét, hót rác, tưới cây... qua đó biết sử dụng có hiệu quả đồ dùng lao động.

- Xây dựng các nhóm bạn cùng tiến. Trong qua trình hoạt động của các nhóm, học sinh được rèn kĩ năng hợp tác, chia sẻ, biết đối xử, ứng xử với bạn hài hoà phù hợp.

- Thường xuyên liên hệ với cha mẹ học sinh, kịp thời nắm bắt thông tin, cùng kết hợp với cha mẹ  rèn cho học sinh kĩ năng ứng xử văn hoá, kĩ năng đọc, kĩ năng học…

Hằng tuần, tôi đều gửi tới phụ huynh mẫu bảng thành tích để kết hợp hỗ trợ rèn cho các con những thói quen tốt. Vào buổi học cuối tuần, các em sẽ nộp lại phiếu cho giáo viên. Từ đó, tôi có hình thức khen thưởng (tặng ngôi sao thành công cho những học sinh thực hiện tốt) hay động viên, nhắc nhở học sinh và tư vấn kịp thời với cha mẹ học sinh (với những học sinh chưa xây dựng được thói quen tốt).

**4. Cách thức thực hiện biện pháp**

Để thiết lập kĩ năng về bất cứ một hành động nào, con người đều cần luyện tập theo một quy trình và học sinh Tiểu học cũng vậy. Ba bước cơ bản nhất về quy trình tạo lập một kỹ năng cho học sinh như sau:

- Tạo cho học sinh kiến thức về hành động: Học sinh cần biết được mục đích, đối tượng, cách thức, điều kiện hành động

- Hướng dẫn học sinh (gợi ý, làm mẫu) từ những người có kiến thức và kĩ năng cao hơn, bên cạnh đó thúc đẩy trẻ phải tích cực tham gia học hỏi, quan sát, làm thử…

- Tạo điều kiện để học sinh vận dụng kiến thức, kinh nghiệm và những kỹ năng, kỹ xảo đã có vào thực hành luyện tập để hình thành kỹ năng và sử dụng kỹ năng một cách linh hoạt trong những điều kiện khác nhau.

Như vậy, để hành động trở thành kỹ năng cần trải qua một quá trình. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phải gắn với các việc làm, tình huống cụ thể: trẻ được quan sát người khác làm, trẻ được tự thực hiện để trải nghiệm.

Sự trải nghiệm nhiều lần sẽ giúp trẻ nhận thấy ý nghĩa thiết thực của việc làm, từ đó trẻ sẽ chủ động vận dụng các kĩ năng cần thiết vào từng tình huống cụ thể trong cuộc sống.

**III. THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP TẠI ĐƠN VỊ**

**1. Đối tượng, nội dung, phương pháp thực nghiệm**

 **Đối tượng:** Học sinh lớp 2B trường Tiểu học Đoàn Lập

**Nội dung thực nghiệm:** Thông qua các môn học môn học, các hoạt độnggiáo dục ngoài giờ lên lớp, các trò chơi và hoạt động tập thể lành mạnh, các hoạt động trải nghiệm và công tác chủ nhiệm để tăng cường Kĩ năng sống cho học sinh.

**Phương pháp thực nghiệm:**

Tôi sử dụng các phương pháp sau:

*1. Nghiên cứu, xử lí tài liệu:*

Đọc sách, tài liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu: tài liệu về tâm sinh lý trẻ lứa tuổi tiểu học, tài liệu có liên quan đến việc rèn kĩ năng sống cho học sinh để thu thập, ghi chép những thông tin cần thiết cho bài viết.

*2. Phương pháp phân tích, tổng hợp.*

Qua việc phân tích mục tiêu giáo dục tiểu học, mục tiêu chương trình các môn học ở lớp 2, tổng hợp những điều thu được để lựa chọn một số biện pháp hiệu quả trong việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

*3. Phương pháp thực nghiệm sư phạm*

Khảo sát, dự giờ một số tiết học và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 2B để tìm hiểu thực trạng việc tổ chức giáo dục kĩ năng sống cho các em.

Tìm hiểu, trao đổi với đồng nghiệp để tìm ra cách tổ chức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh có kết quả.

Tiến hành thực nghiệm sư phạm để kiểm tra tính khả thi của đề tài.

**2. Tiến trình thực nghiệm**

- Giai đoạn 1: Lên kế hoạch, nguyên cứu lý luận, chuẩn bị phương pháp, công cụ nghiên cứu.

- Giai đoạn 2: Nghiên cứu thực tiễn

\* Điều tra thực trạng và tìm nguyên nhân

\* Đề xuất phương pháp, tổ chức thực nghiệm và đánh giá kết quả.

**3. Đánh giá kết quả thực nghiệm**

Học sinh lớp tôi có chuyển biến rõ rệt về kĩ năng sống. Các em luôn tự giác trong các công việc cá nhân, học tập, ý thức tự quản được phát huy tối đa. Phong trào của lớp luôn được Ban thi đua đánh giá cao. Đa số phụ huynh có những phản hồi tích cực với những biện pháp của tôi. Từ tâm lí vui vẻ khi học mà các em đã tiến bộ rất nhiều, kĩ năng tự học ngày một hình thành rõ nét.

Sau đây là bảng kết quả thực nghiệm sau khi áp dụng sáng kiến:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1  | **Tắm gội, vệ sinh cá nhân,****mặc quần áo** | **Học ở nhà** |
|     | Tự giác làm | Cần người nhắc | Tự giác làm | Cần người nhắc |
| SL  | %  | SL  | %  | SL  | %  | SL  | %  |
| 27 |  |  |  | 26 | 96,3% | 1 | 3,7%  |

|  |  |
| --- | --- |
| 2  | **Thực hành thảo luận nhóm** |
|    | Lắng nghe tích cực, hợp tác | Chưa biết lắng nghe, không tham gia |
|  SL  |  %  |  SL  |  %  |
|  25 | 92,6%  | 2 | 7,4%  |

|  |  |
| --- | --- |
| 3  | **Ứng xử trong tình huống trò chơi tập thể** |
|    | Biết ứng xử hài hòa, khá phù hợp | Không tham gia, tranh giành, cãi cọ, xô đẩy nhau |
|  SL  | %  |  SL  | %  |
| 26 |  96,3% | 1 | 3,7%  |

**IV. KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT**

Trẻ em trong lứa tuổi tiểu học rất hồn nhiên ngây thơ trong trắng. Vốn kiến thức, kinh nghiệm sống của các em rất ít. Vì vậy muốn đạt được mục tiêu giáo dục phát triển toàn diện của nhà trường, các thầy cô giáo cần kiên trì, nhiệt tình, có tâm huyết với nghề. Bên cạnh kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, người giáo viên phải có vốn kiến thức tâm lý học, hiểu được tâm sinh lý của trẻ. Từ đó sẽ tìm ra được những phương pháp hiệu quả để giáo dục trẻ. Việc dạy “chữ” cần luôn song hành với việc dạy “làm người”, và phải được xuất phát ngay từ những tình huống, những việc làm nhỏ nhất trong cuộc sống thực tế của học sinh. Ngay trong những giờ học, ngoài việc đảm bảo mục tiêu kiến thức kĩ năng của bài, giáo viên cần chú ý đến rèn kĩ năng sống cho học sinh. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực chủ động của học sinh là giúp học sinh có nhiều cơ hội để rèn kĩ năng sống. Học sinh được học tập sinh hoạt vui chơi, rèn luyện trong môi trường gia đình, nhà trường, xã hội. Vì vậy cần thực hiện tốt gắn kết ba môi trường để giáo dục học sinh. Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể để giúp đỡ, tư vấn, tạo điều kiện cho học sinh tích luỹ có thêm nhiều kĩ năng sống và rèn kĩ năng sống được tốt hơn.

Tôi thấy nội dung đề tài này phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, có thể vận dụng được trong tất cả các trường tiểu học. Sau đề tài này tôi dự định sẽ tiếp tục nghiên cứu để thiết kế thêm hình thức và tìm thêm biện pháp rèn kĩ năng sống cho học sinh được phong phú hơn.

Là một giáo viên trực tiếp đứng lớp giảng dạy, tôi luôn cố gắng và mong muốn đóng góp công sức và trí tuệ cho giáo dục với phương châm “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Đề tài “Một số biện pháp rèn kĩ năng sống cho học sinh lớp 2 ở trường tiểu học” được viết với mong muốn thực hiện tốt nhiệm vụ rèn kĩ năng sống cho học sinh, góp phần thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, do năng lực có hạn nên chắc chắn đề tài không tránh khỏi sơ xuất, kính mong được các đồng chí trong BGH và đồng nghiệp giúp đỡ, góp ý để đề tài được hoàn thiện hơn.

 *Đoàn Lập, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
|  **XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG**  | **Người viết báo cáo** |

 **Cao Thị Cúc**

**V. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TÀI LIỆU THAM KHẢO** | **NƠI PHÁT HÀNH** |
| Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên Tiểu học chu kì III tập 1. | Nhà xuất bản giáo dục |
| Giáo trình giáo dục kĩ năng sống | Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội |
| Chuyên đề giáo dục tiểu học tập 34/2008 | Nhà xuất bản giáo dục |
| Giáo trình Sinh lý trẻ em | Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội |
| Sách giáo khoa một số môn ở Tiểu học | Nhà xuất bản giáo dục |
| Sách giáo viên một số môn ở Tiểu học  | Nhà xuất bản giáo dục |
| Tài liệu dạy học lấy học sinh làm trung tâm | Dự án Giáo dục tiểu học cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn PEDC |
| Các văn bản 896/BGD&ĐT-GDTH; 9832/BGDĐT-GDTH; 5842/BGDĐT-VP;  | Bộ BGD&ĐT |

**VI. PHỤ LỤC**

Bao gồm các bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ, bảng liệt kê, giáo án... để minh họa cho báo cáo (nếu có).

**Chú ý:**

- Font chữ của Báo cáo: Times New Roman, cỡ chữ 14pt; paragraph 1,3 - 1,5 line, lề trái 3 cm; lề trên, lề dưới, lề phải 2 cm (có thể sử dụng hình thức trình bày văn bản Latex).

**- Báo cáo theo đúng mẫu trên và in thành 04 cuốn:**

 + 01 cuốn nộp trong hồ sơ dự thi.

 + 03 cuốn nộp cho Ban giám khảo ngay trước khi báo cáo.

 **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH

1. THÔNG TIN CÁ NHÂN
* Họ và tên: Giới tính:
* Ngày tháng năm sinh: sinh:
* Năm vào ngành: ; Trình độ đào tạo:
* Trường tiểu học nơi công tác:
* Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GVTH năm 2023-2024:
1. TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
2. Kết quả giảng dạy
3. Danh hiệu giáo viên giỏi các cấp theo năm học
4. Các thành tích đạt được khác (nếu có)

 *Đoàn Lập, ngày.... tháng.... năm 2024*

**XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG NGƯỜI VIẾT**